

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ƯƠNG BÍ
TRƯỜNG THCS YÊN THANH**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT
Năm học 2022 - 2023**

A. NGUYÊN TẮC CHUNG - HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Kế hoạch giáo dục được xây dựng dựa trên cơ sở:

- Hướng dẫn thực hiện chuẩn KTKN ban hành tại Quyết định số 5646/QĐ-BGDĐT, ngày 1/9/2009
- Căn cứ vào quyết định số 16/2006/QĐ- BGDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông: Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá ở tất cả các cấp học, trường học trên phạm vi cả nước công văn số 5555/ BGDĐT- GDTrH ngày 8/10/2014 của BGD và ĐT “*về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của từng trường học*”.
- Theo công văn Số: 985/SGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông, ngày 24 tháng 4 năm 2020.
- Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT “*V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT*”
- Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Chương trình giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể;
- Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Căn cứ công văn số 1496 /BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 04 năm 2022 V/v Triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;
- Căn cứ công văn số 1090/SGDĐT- GDPT ngày 22/04/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;
- Công văn số: 2197 /SGDĐT-GDTrH. ngày 24 tháng 8 năm 2020 của SGDĐT Quảng Ninh “ *V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021* ”
- Căn cứ công văn số 175/SGDĐT – GDTrH ngày 20/01/2021 V/v Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường.

B. PHÂN CHIA THEO HỌC KÌ VÀ TUẦN HỌC

KHỐI/ LỚP	LỚP 8	LỚP 9
HỌC KỲ I	Học kì I: 1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết	
HỌC KỲ II	Học kì II: 1tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết	Học kì II: 1tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết
CÁ NĂM	35 tiết	17 tiết

C. NỘI DUNG TÍCH HỢP

1/ Nội dung tích hợp theo quy định .

- TH giáo dục kĩ năng sống.
- TH giáo dục ANQP.
- TH giáo dục TTHCM .
- TH giáo dục lịch sử địa phương
- TH giáo dục ATGT.
- TH KTMT địa phương
- TH cổ động các văn hóa địa phương.

2/ Nội dung tích hợp liên môn :Văn học, GDCD, Địa lí, Sinh học, Âm nhạc, Đạo đức...

D. GIÁO DỤC STEM

TT	NỘI DUNG	THỜI LƯỢNG	CÁCH THỰC HIỆN	SẢN PHẨM CẦN ĐẠT
1	Làm mặt nạ	2 tuần (Tiết 5-6 tuần 5-6)	- Thực hiện qua 3 hoạt động, lồng ghép trong các tiết học 5,6.	- Mỗi học sinh hoặc nhóm học sinh có sản phẩm 3D có thể vận dụng được vào thực tế.
2	Làm quạt giấy	1 tuần-Tiết 28 tuần 28	- Thực hiện qua 3 hoạt động , lồng ghép trong các tiết học 28.	- Mỗi học sinh hoặc nhóm học sinh có sản phẩm 3D có thể vận dụng được vào thực tế.

E. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN-ĐỊNH KÌ (Theo hướng dẫn tại Thông tư 26/2020/TT-BGD&ĐT)

Lớp 8

STT	Nội dung	Số lần	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Tổ chức kiểm tra			
					Hỏi đáp	Sản phẩm STEM hoặc sản phẩm thuyết trình hoặc thực hành	Trắc nghiệm (Tùy theo đặc thù môn học)	Tự luận
1	Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	2	Bài thực hành trên lớp, sản phẩm học tập.	HK I Tiết 2 - Tuần 2 Tiết 12 - Tuần 12		x		
			Bài thực hành trên lớp, sản phẩm học tập.	HK II Tiết 20 - Tuần 20 Tiết 28 - Tuần 28		x		
2	Kiểm tra giữa kì	1	Bài thực hành thời gian 45'	HK I: Tiết 8 - Tuần 8 HK II: Tiết 25 Tuần: 25		x		

STT	Nội dung	Số lần	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Tổ chức kiểm tra			
					Hỏi đáp	Sản phẩm STEM hoặc sản phẩm thuyết trình hoặc thực hành	Trắc nghiệm (Tùy theo đặc thù môn học)	Tự luận
3	Kiểm tra cuối kì	1	Bài thực hành thời gian 45' học kì I, 90' học kì II	HK I: Tiết 15-16 Tuần: 15-16 HK II: Tiết: 31 - 32 Tuần: 31 - 32		x		

Lớp 9

STT	Nội dung	Số lần	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Tổ chức kiểm tra			
					Hỏi đáp	Sản phẩm STEM hoặc sản phẩm thuyết trình hoặc thực hành	Trắc nghiệm (Tùy theo đặc thù môn học)	Tự luận
1	Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	2	Bài thực hành trên lớp, sản phẩm học tập.	HK II Tiết 4 - Tuần 4 Tiết 13 - Tuần 13		x		
			Bài thực hành trên lớp, sản phẩm học tập.			x		
2	Kiểm tra giữa kì	1	Bài thực hành thời gian 45'	HK II: Tiết 8 - Tuần 8		x		
3	Kiểm tra cuối kì	1	Bài thực hành thời gian 90'	HK II: Tiết: 15 -16		x		

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Vẽ theo mẫu: Lọ hoa và quả (tiết 1-vẽ hình) (Bài 7 - SGK)	+ Kiến thức: HS biết cách bày mẫu cho hợp lý. - Biết được cách vẽ và vẽ được hình gần giống mẫu. - Hiểu được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật qua các bố cục bài vẽ. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm Chất : Cảm nhận về đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng		- Máy chiếu - Mẫu vẽ: Lọ, hoa và quả. Các bước tiến hành một bài vẽ theo mẫu. Tranh vẽ theo mẫu lọ, hoa và quả của HS các năm trước. Tranh vẽ của các họa sĩ		
2	2	Vẽ theo mẫu: Lọ hoa và quả (tiết 2-vẽ hình) (Bài 8 - SGK) KTTX	+ Kiến thức: - Cảm nhận và khám phá được vẻ đẹp của bài vẽ tĩnh vật - Học sinh biết cách vẽ màu ở tranh tĩnh vật, biết tìm đậm nhạt, tương quan của màu sắc. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm Chất: Cảm nhận về đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng.		- Máy chiếu - Mẫu vẽ: Lọ, hoa và quả. Các bước tiến hành vẽ màu bài vẽ theo mẫu. Tranh vẽ theo mẫu lọ, hoa và quả của HS các năm trước. Tranh vẽ của các họa sĩ		
3	3	Chủ đề: Mĩ thuật truyền thống Việt Nam TTMT: Sơ lược về MT thời Lê (Từ TK XV đến TK XVII) (Bài 2 - SGK)	+ Kiến thức: Nắm được khái quát về bối cảnh lịch sử và sự phát triển của mỹ thuật thời Lê, biết được một số công trình, tác phẩm MT thời Lê - thời kì hưng thịnh của đất nước. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, vận dụng, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, tự học, giáo tiếp nghệ thuật, năng lực tự học(trải nghiệm) cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước,tôn trọng giá trị nghệ thuật.có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc .	TH lịch sử - Thông qua bài học HS biết được bối cảnh, sự phát triển của MT thời Lê từ đó yêu quý giá trị nghệ thuật dân tộc và có ý thức bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa của quê hương	- Máy chiếu. Hình ảnh về công trình kiến trúc, tượng phù điêu trang trí thời Lê. Sưu tầm ảnh chùa Bút Tháp, tháp chuông chùa Keo. Sưu tầm ảnh về chạm khắc gỗ, hình vẽ trang trí, đồ gốm...liên quan đến MT thời Lê.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
4	4	Chủ đề: Mĩ thuật truyền	+ Kiến thức: Hiểu biết và nắm được một số kiến thức cơ bản của một số công trình thời Lê.	TH lịch sử: Qua bài học HS biết được	- Máy chiếu - Tranh ảnh sưu tầm về chùa	- Tích hợp vào nội dung	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		thông Việt Nam TTMT: Một số công trình MT tiêu biểu thời Lê (Bài 5 - SGK)	+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, tự học, giáo tiếp nghệ thuật, năng lực tự học (trải nghiệm) cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá. Phẩm chất: Cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước, tôn trọng giá trị nghệ thuật. có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc .	bối cảnh, sự phát triển của MT thời Lê từ đó yêu quý giá trị nghệ thuật dân tộc và có ý thức bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa của quê hương	Keo, tượng phật bà quan âm nghìn mắt nghìn tay, hình rồng trên bia đá thời Lê.	bài dạy	
5	5	Vẽ trang trí: tạo dáng và trang trí mặt nạ (<i>tiết 1</i>) (Bài 15 SGK)	+ kiến thức: Hiểu cách tạo dáng và trang trí mặt nạ. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận về đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.	TH kĩ năng sống: HS biết vận dụng những kiến thức ở bài học thành kĩ năng kĩ xảo để tạo thành một bài trang trí mặt nạ đẹp phục vụ trong cuộc sống, làm sâu sắc chủ đề tạo dư âm dư vị cho sản phẩm của mình.	- Máy chiếu - Các loại mẫu mặt nạ. - Các bài tạo dáng và trang trí mặt nạ của HS các năm trước. - Các bước tiến hành bài tạo dáng và trang trí. - Bảng phụ.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
6	6	Vẽ trang trí: Tạo dáng và mặt nạ (<i>tiết 2</i>) (Bài 15 - SGK)	+ kiến thức: Hiểu cách tạo dáng và trang trí mặt nạ. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận về đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.	TH kĩ năng sống - HS biết vận dụng những kiến thức ở bài học thành kĩ năng kĩ xảo để tạo thành một bài trang trí mặt nạ đẹp phục vụ trong cuộc sống, làm sâu sắc chủ đề tạo dư âm dư vị cho sản phẩm của mình.	- Các loại mẫu mặt nạ. - Các bài tạo dáng và trang trí mặt nạ của HS các năm trước.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
7	7	Vẽ trang trí: Trình bày bì sách (<i>tiết 1</i>) (Bài 11 - SGK)	+ Kiến thức: Hiểu ý nghĩa của việc trang trí bì sách, biết cách trang trí sắp xếp các họa tiết trong bài trang trí. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận về đẹp trong trang trí, ứng		- Các loại bì sách thực tế. Bài trang trí bì sách của HS các năm trước. Các bước tiến hành bài trang trí bì sách. Bộ đồ dùng MT lớp 8 bài 7.		

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			dụng vào cuộc sống hàng ngày.				
8	8	Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí chậu cảnh (Kiểm tra giữa kì) (Bài 4 - SGK)	+ Kiến thức: HS hiểu cách tạo dáng và trang trí chậu cảnh. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.			- Bài vẽ trang trí bìa sách có màu đẹp. - Một số bìa sách thực tế.	
9	9	Vẽ trang trí: Trình bày bìa sách (tiết 2) (Bài 11 - SGK)	+ Kiến thức: HS biết cách trang trí, sắp đặt màu sắc lên bìa sách cho đẹp. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.			- Một số tranh ảnh về chậu cảnh. - Một số bài vẽ của HS các năm học trước	
10	10	Vẽ trang trí: Trình bày khẩu hiệu (Bài 6 - SGK)	+ Kiến thức: HS biết bố cục của một dòng chữ. Nhận ra vẻ đẹp của khẩu hiệu được trang trí. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.			- Một số tranh ảnh sưu tầm về khẩu hiệu. Một số bài vẽ của các HS năm trước. - Các bước tiến hành bài trang trí khẩu hiệu.	
11	11	Vẽ tranh: Đề tài ngày nhà giáo Việt Nam (t1-vẽ hình) (Bài 9 - SGK)	+ Kiến thức: Học sinh hiểu được nội dung đề tài và cách vẽ tranh + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, năng lực ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật	HD ngoại khóa: Tri ân thầy cô TH GDCD và Âm nhạc: Giáo dục HS thể hiện tình cảm, biết yêu quý, lễ phép, tôn trọng với các thầy cô giáo, có ý thức trong học tập và tự giác vươn lên trong cuộc sống.	- Máy chiếu - Tranh ảnh về các hoạt động động ngày 20/11. - Một số bài vẽ của HS và họa sĩ về ngày nhà giáo Việt Nam. - Các bước tiến hành bài vẽ tranh.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
12	12	Vẽ tranh: Đề tài ngày nhà giáo Việt	+ Kiến thức: Học sinh biết cách phân biệt màu sắc, hiểu được màu sắc và vẽ được màu sắc đẹp trong bài vẽ.	HD ngoại khóa Tri ân thầy cô TH GDCD	- Máy chiếu - Tranh ảnh về các hoạt động động ngày 20/11.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		Nam (t2-vẽ màu) (Bài 9 - SGK) KTTX	+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, năng lực ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.	Âm nhạc - Giáo dục học sinh thể hiện tình cảm, biết yêu quý, lễ phép, tôn trọng với các thầy cô giáo, có ý thức trong học tập và tự giác vươn lên trong cuộc sống.	- Một số bài vẽ của HS và họa sĩ về ngày nhà giáo Việt Nam. - Các bước tiến hành vẽ màu. - Loa, đài, bài hát		
13	13	Vẽ tranh; đề tài gia đình (t1-vẽ hình) (Bài 12 - SGK)	+ Kiến thức: HS biết tìm nội dung và cách vẽ tranh về đề tài gia đình + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, năng lực ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật	TH GD đạo đức TH Âm nhạc TH Văn học - Thông qua bài học giáo dục cho các em biết yêu thương lễ phép với ông bà cha mẹ, anh em trong gia đình, làm những điều tốt, cùng xây dựng gia đình văn minh và tiên bộ.	- Máy chiếu - Tranh ảnh về đề tài gia đình. - Loa đài, bài hát ... - Một số bài vẽ của HS và họa sĩ về gia đình. - Các bước tiến hành của bài vẽ.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
14	14	Vẽ tranh; đề tài gia đình (t2-vẽ màu) (Bài 12 - SGK)	+ Kiến thức: Học sinh biết cách phân biệt màu sắc, hiểu được màu sắc và vẽ được màu sắc đẹp trong bài vẽ. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, năng lực ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật	TH GD đạo đức - Thông qua bài học giáo dục cho các em biết yêu thương lễ phép với ông bà cha mẹ, anh em trong gia đình, làm những điều tốt, cùng xây dựng gia đình văn minh và tiên bộ.	- Tranh ảnh về các hoạt động trong gia đình. - Một số bài vẽ của HS và họa sĩ về gia đình. - Các bước tiến hành vẽ màu.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
15-16	15-16	Vẽ tranh: Ước mơ của em (Kiểm tra	+ Kiến thức: Đây là bài KT cuối kì nhằm đánh giá về khả năng nhận thức và thể hiện của HS. HS biết khai thác đề tài ước mơ của em. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, cảm thụ		- Một số tranh về các ngành nghề vv... - Một số tranh vẽ của HS các năm trước.		

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		cuối kì (Bài 24 - SGK)	thâm mĩ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận về đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật				
17	17	THMT: Sơ lược MT Việt Nam giai đoạn 1954-1975 (Bài 10 - SGK)	+ Kiến thức: HS hiểu biết thêm về những cống hiến của giới văn nghệ sỹ nói chung, giới mỹ thuật nói riêng trong công cuộc xây dựng XHCN ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam. Nhận ra về đẹp của các tác phẩm phản ánh về đề tài chiến tranh cách mạng + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, tự học, giáo tiếp nghệ thuật, cảm thụ thẩm mĩ, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước,tôn trọng giá trị nghệ thuật.có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc .	TH TTHCM - Giáo dục cho các em biết được công lao vai trò của Bác Hồ trong hai cuộc kháng chiến dành lại độc lập, tự do cho nhân dân	- Máy chiếu. Suu tầm tài liệu các tác giả, tác phẩm sáng tác trong thời kì 1945-1975. Suu tầm các phiên bản khác nhau về chất liệu: Sơn dầu, sơn mài, lụa, bột màu, khắc gỗ. Bộ đồ dùng dạy học mt lớp 8.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
18	18	TTMT: Một số tác giả tác phẩm tiêu biểu của MT Việt Nam giai đoạn 1954-1975 (Bài 14 - SGK)	+ Kiến thức: HS hiểu biết thêm về các thành tựu MT Việt Nam giai đoạn từ 1954 đến năm 1975 thông qua một số tác giả tác phẩm tiêu biểu. HS biết về một số chất liệu trong sáng tác mỹ thuật. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, tự học, giáo tiếp nghệ thuật, cảm thụ thẩm mĩ, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước,tôn trọng giá trị nghệ thuật.có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc .		- Suu tầm tranh của 3 tác giả trong bài. - Bộ đồ dùng dạy học MT lớp 8.		

HỌC KÌ II (17 tiết)

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		Vẽ theo mẫu:	+ Kiến thức: Nhận biết được cách vẽ tranh vẽ chân		Mẫu vẽ, tranh, ảnh chân dung		

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
19	19	Vẽ chân dung (tiết 1) (Bài 18 - SGK)	dung. Học sinh hiểu thế nào là tranh chân dung. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, năng lực ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm Chất : Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng		(cỡ lớn) hoặc các hình minh họa trong SGK. Hình gợi ý cách vẽ. Tranh chân dung của một số họa sĩ và HS vẽ năm học trước.		
20	20	Vẽ theo mẫu: Vẽ chân dung- vẽ chân dung bạn (tiết 2) (Bài 19 - SGK) KTTX	+ Kiến thức: Nhận biết được cách vẽ tranh về chân dung. Học sinh hiểu thế nào là tranh chân dung. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, năng lực ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm Chất : Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng		Mẫu vẽ, tranh, ảnh chân dung (cỡ lớn) hoặc các hình minh họa trong SGK. Hình gợi ý cách vẽ. Tranh chân dung của một số họa sĩ và HS vẽ năm học trước..		
21	21	Vẽ theo mẫu: Giới thiệu tỉ lệ cơ thể người.(tiết 1) (Bài 26 - SGK)	+ Kiến thức: - HS nhận biết được tỉ lệ cơ thể của con người, có đặc điểm và cấu trúc ntn. - Hiểu vẻ đẹp cân đối của cơ thể người + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, năng lực ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm Chất : Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng		- Máy chiếu - Mẫu vẽ - Tranh ảnh toàn thân: trẻ em, thiếu niên, thanh niên. Hình gợi ý các vẽ tỉ lệ cơ thể người.		
22	22	Vẽ theo mẫu: tập vẽ dáng người (tiết 2) (Bài 27 -	+ Kiến thức: HS nắm bắt được hình dáng người trong các tư thế ngồi, đi, chạy...Vẽ được một vài dáng vận động cơ bản. Áp dụng vào trong tranh. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, năng lực ngôn ngữ, cảm		- Máy chiếu - Một số tranh ảnh các dáng đi đứng, chạy nhảy.. Hình gợi ý cách vẽ. Bài vẽ của HS các năm học trước.		

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		SGK)	thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. +Phẩm Chất : Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng				
23	23	Vẽ theo mẫu: Xé dán giấy lọ hoa và quả (<i>tiết 1</i>) (Bài 31 - SGK)	+ Kiến thức: - HS biết cách xé dán giấy một lọ hoa và quả. - HS cảm nhận được vẻ đẹp của tranh xé dán giấy. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. +Phẩm Chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng		- Mẫu vẽ. Giấy xé dán. Keo hồ - Hình gợi ý cách xé dán giấy: xé dán nét và mảng hình. Suu tầm tranh xé dán giấy tĩnh vật màu của họa sĩ. Bài vẽ xé dán giấy lọ hoa và quả của HS các năm trước.		
24	24	Vẽ theo mẫu: Xé dán giấy lọ hoa và quả (<i>tiết 2</i>) (Bài 31 - SGK)	+ Kiến thức: - HS biết cách xé dán giấy một lọ hoa và quả. - HS cảm nhận được vẻ đẹp của tranh xé dán giấy. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. +Phẩm Chất : Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng		- Mẫu vẽ. Giấy xé dán. Keo hồ. Hình gợi ý cách xé dán giấy: xé dán nét và mảng hình. Suu tầm tranh xé dán giấy tĩnh vật màu của họa sĩ. Bài vẽ xé dán giấy lọ hoa và quả của HS các năm trước		
25	25	Vẽ trang trí: trang trí lều trại (<i>Kiểm tra giữa kì</i>) (Bài 25 - SGK)	+ Kiến thức: HS hiểu vì sao cần phải trang trí lều trại, cổng trại. Biết cách trang trí và trang trí được cổng trại hoặc lều trại theo ý thích. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.		- Một số tranh, ảnh về cổng trại. Lều trại khác nhau. - Bài vẽ của HS các năm học trước.		
26	26	Vẽ trang trí: Vẽ tranh cô	+ Kiến thức: HS hiểu ý nghĩa của tranh cô động. Phân biệt được sự khác nhau giữa tranh cô động và	THVHXH địa phương: qua bài	- Máy chiếu. Suu tầm một số tranh cô động cỡ lớn, hoặc phóng	- Tích hợp vào nội dung	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		động (<i>tiết 1</i>) (Bài 22 - SGK)	tranh vẽ. Biết cách sắp xếp mảng chữ và mảng hình, màu sắc hài hòa để tạo được bức tranh phù hợp với nội dung đã chọn. Vẽ được một tranh cổ động. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Năng lực tự học (trải nghiệm). + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.	học HS tuyên truyền, cổ động cho những di sản văn hóa quê mình thông qua tranh vẽ, giáo dục cho các em biết giữ gìn và tôn những di sản văn hóa quê hương.	tranh cổ động trong SGK. Chuẩn bị tranh đề tài để so sánh với tranh cổ động. Một số bài vẽ của HS các năm học trước và của họa sĩ.	bài dạy	
27	27	Vẽ trang trí: Vẽ tranh cổ động (<i>tiết 2</i>) (Bài 23 - SGK)	+ Kiến thức: - HS hiểu ý nghĩa của tranh cổ động. Phân biệt được sự khác nhau giữa tranh cổ động và tranh vẽ. Biết cách sắp xếp mảng chữ và mảng hình, màu sắc hài hòa để tạo được bức tranh phù hợp với nội dung đã chọn. - Vẽ được một tranh cổ động. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Năng lực tự học (trải nghiệm) + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.		- Suu tầm một số tranh cổ động cỡ lớn, hoặc phóng tranh cổ động trong SGK. - Chuẩn bị tranh đề tài để so sánh với tranh cổ động. Một số bài vẽ của HS các năm học trước và của họa sĩ.		
28	28	Vẽ trang trí: trang trí quạt giấy (Bài 1 - SGK) KTTX	+ kiến thức: HS hiểu về ý nghĩa và các hình thức trang trí quạt giấy. Biết cách trang trí phù hợp với hình dạng của mỗi loại quạt giấy. Trang trí được một chiếc quạt giấy đẹp. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Năng lực tự học (trải nghiệm) + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.		- Một số quạt giấy với nhiều kiểu dáng khác nhau. Hình gợi ý các bước tiến hành trang trí quạt giấy. Bài vẽ của HS các năm học trước. Bia cứng, giát trang trí, nan tre vv..		
29	29	Vẽ trang trí: Minh họa truyện cổ tích (<i>tiết 1</i>)	+ Kiến thức: Phát triển khả năng tưởng tượng và biết cách minh họa truyện cổ tích. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu	TH GD đạo đức, văn học: Khai gợi cho HS những câu	- Máy chiếu - Các loại tranh minh họa truyện cổ tích của HS các năm trước và của họa sĩ.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
		(Bài 28 - SGK)	đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.	chuyên cổ tích có tính răn đe, giáo lý trong cuộc sống, hướng cho HS làm những việc tốt, tránh xa những cái xấu, có ý trí vươn lên trong cs.	- Bộ đồ dùng học tập lớp 8. - Các bước minh họa truyện cổ tích.		
30	30	Vẽ trang trí: Minh họa truyện cổ tích (tiết 2) (Bài 28 - SGK)	+ Kiến thức: - Phát triển khả năng tưởng tượng và biết cách minh họa truyện cổ tích. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.		- Các loại tranh minh họa truyện cổ tích của HS các năm trước và của họa sĩ. Bộ đồ dùng học tập lớp 8. Các bước minh họa truyện cổ tích.		
31-32	31-32	Kiểm tra cuối kì Đề tài tự chọn (Bài 33,34 - SGK)	+ Kiến thức: - Đây là bài KT cuối kì nhằm đánh giá về khả năng nhận thức và thể hiện của HS + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật				
33	33	TTMT: Sơ lược mỹ thuật hiện đại phương tây từ cuối TK XIX đến đầu TK XX (Bài 20 - SGK)	+ Kiến thức: Hiểu sơ lược về giai đoạn phát triển của MT hiện đại phương tây. Bước đầu làm quen với một số trường phái hội họa hiện đại: Ấn tượng, Dã thú, Lập thể... + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, tự học, giáo tiếp nghệ thuật, cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước,tôn trọng giá trị nghệ thuật.có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật		- Bộ đồ dùng dạy học MT 8. - Suu tầm tranh ảnh về giai đoạn từ cuối thế kỉ XIX đến đầu TK XX.		

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
			dân tộc				
34	34	TTMT: Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái hội họa Ấn tượng. (Bài 29 - SGK)	+ Kiến thức: HS hiểu biết thêm về trường phái hội họa ấn tượng. Nhận biết được sự đa dạng trong nghệ thuật hội họa của trường phái HH Ấn tượng. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, tự học, giáo tiếp nghệ thuật, cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước, tôn trọng giá trị nghệ thuật. có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc			- Máy chiếu - Tranh tư liệu trong bộ đồ dùng MT 8. - Sưu tầm các tranh phiên bản được nhắc tới trong bài.	
35	35	Trung bày kết quả học tập (Bài 35 - SGK)	+ Kiến thức: Trưng bày các bài vẽ đẹp nhằm mục đích đánh giá kết quả học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh trong cả một năm học. + Năng lực: Đánh giá tự đánh giá, hợp tác, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, quan sát khám phá. Cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước, tôn trọng giá trị nghệ thuật. có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc.			- Giá vẽ - Bài vẽ của HS - Bảng phụ	

2. Lớp 9

2.1 Phân chia theo kỳ và tuần học

Cả năm : 17 tuần - 17 tiết
Học kì II: 17 tuần - 17 tiết

2.2 Kế hoạch chương trình chi tiết

HỌC KÌ II (17 tiết)

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện nội dung bổ trợ CT SGK mới vào CT hiện hành	Ghi chú
		TTMT: Sơ lược về MT thời Nguyễn (1802-1945)	+ Kiến thức: - HS nhận biết được quá trình phát triển của MT thời Nguyễn. HS hiểu biết một số kiến thức sơ lược về Mỹ	TH Lịch sử: HS nhận thức đúng đắn về truyền thống nghệ thuật dân tộc,	- Máy chiếu - Ảnh chụp các công trình kiến trúc cổ đô Huế. Tranh ảnh giới	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện nội dung bổ trợ CT SGK mới vào CT hiện hành	Ghi chú
1	1	(Bài 1 - SGK)	<p>thuật thời Nguyễn.</p> <p>- Có hiểu biết khái quát về nghệ thuật điêu khắc, đồ họa, hội họa, kiến trúc cổ... trong nước và thế giới.</p> <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, giao tiếp nghệ thuật, năng lực tự học(trải nghiệm) cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá. tìm hiểu TH-XH.</p> <p>+ Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước,tôn trọng giá trị nghệ thuật.có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc.</p>	trân trọng và yêu quý các di tích lịch sử - văn hóa của quê hương.	thieu về thời Nguyễn. Tranh trong bộ đồ dùng học tập lớp 8.		
2	2	TTMT: Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam. (Bài 6 - SGK)	<p>+ Kiến thức: HS hiểu sơ lược về nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam.</p> <p>- Hiểu được sự tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến mỹ thuật.</p> <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, giao tiếp nghệ thuật, năng lực tự học (trải nghiệm) cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá, tìm hiểu TH-XH.</p>	Lịch sử DSĐP: qua bài học giáo dục cho HS có thái độ yêu quý, trân trọng và gìn giữ các công trình văn hóa lịch sử của quê hương, đất nước.	- Máy chiếu. Một số ảnh đình làng, ảnh chụp các bức chạm khắc dân gian. Phiên bản phù điêu chạm khắc dân gian. Bộ đồ dùng DHMT lớp 9.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
3	3	TTMT: Sơ lược mỹ thuật các dân tộc ít người. (Bài 12 - SGK)	<p>+ Kiến thức:</p> <p>- HS hiểu sơ lược về mỹ thuật các dân tộc ít người ở Việt Nam. Thấy được sự phong phú, đa dạng của nền nghệ thuật dân tộc Việt Nam.</p> <p>- Nhận biết được phong cách thể hiện riêng và sáng tạo nghệ thuật của mỗi dân tộc.</p> <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết, vấn đáp, thuyết trình, đánh giá tự đánh giá, hợp tác nhóm, giao tiếp NT, năng lực tự học, cảm thụ thẩm mỹ, quan sát khám phá, tìm hiểu TH-XH.</p> <p>+ Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước,tôn trọng giá trị nghệ thuật.có</p>		- Máy chiếu - Hình ảnh, phiên bản màu theo ở đồ cầm câu các dân tộc ít người. - Bộ đồ dùng dạy học MT lớp 9.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện nội dung bổ trợ CT SGK mới vào CT hiện hành	Ghi chú
			ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc.				
4	4	Chủ đề: Tranh tĩnh vật Vẽ theo mẫu: Tĩnh vật (tiết 1) (Bài 2 - SGK) KTTX	<p>+ Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và khám phá được vẻ đẹp của bài vẽ tĩnh vật màu. - Hiểu cách tiến hành bài vẽ theo các bước cơ bản. - Nhận biết được sự hài hòa về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình trong bài vẽ. - Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với “nguyên mẫu”. - Thể hiện được bố cục sản phẩm. <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá, giáo tiếp nghệ thuật, năng lực tính toán.</p> <p>+ Phẩm Chất : Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng.</p>		- Mẫu vẽ: lọ hoa, quả, các loại quả khác nhau hình dáng màu sắc. Tranh phiên bản tĩnh vật của họa sĩ. Hình gợi ý bước vẽ tĩnh vật màu. Bài vẽ tĩnh vật màu của HS các năm.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
5	5	Chủ đề: Tranh tĩnh vật Vẽ theo mẫu: Tĩnh vật (tiết 2) (Bài 3 - SGK)	<p>+ Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết sử dụng mẫu vẽ (màu bột,màu nước, màu sáp...) để vẽ tĩnh vật. - Hiểu cách tiến hành bài vẽ theo các bước cơ bản. - Nhận biết được sự hài hòa về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình trong bài vẽ. - Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với “nguyên mẫu”. - Thể hiện được bố cục sản phẩm. - Bước đầu biết sử dụng một số chất liệu hội họa (màu nước, màu bột, màu sáp...) vào vẽ tĩnh vật. <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá, năng lực tính toán.</p> <p>+ Phẩm Chất : Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc</p>		- Mẫu vẽ: chuẩn bị lọ hoa, quả, các loại quả khác nhau về hình dáng màu sắc. Tranh phiên bản tĩnh vật của họa sĩ. Hình gợi ý các bước vẽ tĩnh vật màu. Bài vẽ tĩnh vật màu của HS các năm trước.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện nội dung bổ trợ CT SGK mới vào CT hiện hành	Ghi chú
			sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng.				
6	6	Vẽ theo mẫu: Tập vẽ dáng người (Bài 13 - SGK)	<p>+ Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu được sự thay đổi của dáng người ở các tư thế hoạt động - Biết cách vẽ dáng người và vẽ được dáng người ở mọi tư thế: Đi, đứng, ngồi <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, tự học, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá.</p> <p>+ Phẩm Chất : Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.Ứng dụng trong cuộc sống hàng.</p>		- Mẫu vẽ: người. Tranh ảnh có các dáng hoạt động của con người. Bài vẽ về đề tài sinh hoạt của HS. Một số kí họa dáng người hoặc tranh phiên bản về đề tài sinh hoạt của họa sĩ. Hình gợi ý vẽ.		
7	7	Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí thời trang (<i>tiết 1</i>) (Bài 15 - SGK)	<p>+ Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu về nội dung và sự cần thiết của thiết kế thời trang trong cuộc sống. - Biết được một số xu hướng thẩm mỹ của thời đại và hình thành ý tưởng thiết kế thời trang. - Hiểu được phương pháp tạo dáng và trang trí làm đẹp sản phẩm. Nêu được giải pháp, phác thảo phương án cho thiết kế sản phẩm của bản thân. - Tạo dáng và trang trí được thiết kế thời trang. Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu của Xã hội. <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học (trải nghiệm), cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Đánh giá và tự đánh giá.</p> <p>+ Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.</p>		- Hình phóng to một số mẫu thời trang.Ảnh trang phục truyền thống và hiện đại, trang phục người nước ngoài. Một số vải vụn với nhiều màu sắc khác nhau. Bài thiết kế thời trang của HS các năm trước.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
8	8	Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí thời	<p>+ Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo dáng và trang trí, thiết kế được thời trang thời trang đáp ứng nhu cầu của xã hội. 		- Hình phóng to một số mẫu thời trang. Ảnh trang phục		

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện nội dung bổ trợ CT SGK mới vào CT hiện hành	Ghi chú
		trang (tiết 2) (Bài 15 - SGK) Kiểm tra giữa kì	- Đây là bài KT giữa kì nhằm đánh giá về khả năng nhận thức và thể hiện của HS + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, hợp tác, tự học (trải nghiệm), cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Đánh giá và tự đánh giá. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.		truyền thống và hiện đại, trang phục người nước ngoài. Một số vai vự với nhiều màu sắc khác nhau. Bài thiết kế thời trang của HS các năm trước.		
9	9	Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí túi xách (Bài 4 - SGK)	+ Kiến thức: HS hiểu về tạo dáng và trang trí ứng dụng cho đồ vật. - Biết được một số xu hướng thẩm mỹ của thời đại và hình thành ý tưởng thiết kế túi xách. - Hiểu được phương pháp tạo dáng và trang trí làm đẹp sản phẩm. Nêu được giải pháp, phác thảo phương án cho thiết kế sản phẩm của bản thân. - Tạo dáng và trang trí được một túi xách. Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu của Xã hội. + Năng lực: Thực hành sáng tạo, tư duy, biểu đạt, quan sát khám phá. Năng lực tự chủ, tự học, Năng lực giao tiếp, hợp tác. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.		- Một số mẫu túi xách. - Bài vẽ của HS các năm trước.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
10	10	Vẽ trang trí: Tập phóng tranh ảnh (tiết 1) (Bài 9 - SGK)	+ Kiến thức: HS biết cách phóng tranh, ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập. Phóng được tranh, ảnh đơn giản. + Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Đánh giá và tự đánh giá, năng lực tính toán. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.		- Tranh ảnh mẫu, những tranh ảnh đã được phóng từ mẫu. Bút chì, thước kẻ, màu vẽ. - bài phóng tranh của HS các năm trước.		
11	11	Vẽ trang trí: Tập phóng tranh ảnh	+ Kiến thức: HS biết cách phóng tranh, ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập. Phóng được tranh, ảnh đơn giản.		- Tranh ảnh mẫu, những tranh ảnh đã được phóng từ		

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện nội dung bổ trợ CT SGK mới vào CT hiện hành	Ghi chú
		(<i>tiết 2</i>) (Bài 9 - SGK)	+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Đánh giá và tự đánh giá, năng lực tính toán. + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang trí, ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.		mẫu. - Bút chì, thước kẻ, màu vẽ. - bài phóng tranh của HS các năm trước.		
12	12	Vẽ tranh: Đề tài phong cảnh quê hương (<i>Tiết 1</i>) (Bài 5 - SGK)	+ Kiến thức: - Học sinh hiểu thêm về thể loại tranh phong cảnh. - Nâng cao hơn kiến thức về thể hiện nội dung, hình mảng, bố cục trong phản ánh đề tài. - Xác định được bố cục khuôn hình (cắt cảnh) trong thực hành sáng tạo. - Vận dụng được hình ảnh tư thực tế vào nội dung cụ thể tranh. - Thể hiện được ý tượng bố cục. + Năng lực: Tự chủ tự học, Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Đánh giá và tự đánh giá. Tự học (trải nghiệm). + Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước. cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.	Kiến thức MT địa phương - Giáo dục HS biết yêu quê hương nơi mình đã sinh ra và lớn lên, cố gắng học tập để phục vụ quê hương mình và cho dù đi đâu cũng nhớ về cội nguồn.	- Máy chiếu - Suu tầm một số tranh về đề tài sinh hoạt, chân dung để so sánh.. Một số ảnh về phong cảnh quê hương. Một số tranh phong cảnh của họa sĩ về các vùng miền khác nhau. Một số tranh vẽ của HS các năm học trước. Hình minh họa các bước vẽ.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
13	13	Vẽ tranh: Đề tài phong cảnh quê hương (<i>tiết 2</i>) (Bài 5 - SGK) KTTX	+ Kiến thức: - Học sinh hiểu thêm về thể loại tranh phong cảnh. - Nâng cao hơn kiến thức về thể hiện màu sắc trong phản ánh đề tài. - Biết liên tượng cảm hứng cá nhân với ý tượng sáng tạo. - Tranh có hòa sắc, đậm nhạt. Màu sắc làm nổi bật trọng tâm. + Năng lực: Tự chủ tự học, tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt,		- Một số ảnh về phong cảnh quê hương. Một số tranh phong cảnh của họa sĩ về các vùng miền khác nhau. Một số tranh vẽ của HS các năm học trước.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện nội dung bổ trợ CT SGK mới vào CT hiện hành	Ghi chú
			<p>thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Đánh giá và tự đánh giá. Tự học (trải nghiệm).</p> <p>+ Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.</p>				
14	14	Vẽ tranh: đề tài lễ hội (tiết 1- tiết 2) (Bài 10 - SGK)	<p>+ Kiến thức: Hiểu ý nghĩa và nội dung của một số lễ hội ở nước ta.</p> <p>- Vẽ được hình ảnh tự thực tế vào nội dung của tranh.</p> <p>- Biết liên tưởng cá nhân vào ý tưởng sáng tạo.</p> <p>- Thể hiện được ý tưởng bố cục.</p> <p>- Tranh có hòa sắc, đậm nhạt. Màu sắc làm nổi bật trọng tâm.</p> <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Đánh giá và tự đánh giá.</p> <p>+ Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong trang cuộc sống hàng ngày. yêu quê hương đất nước.cảm nhận giá trị trong các tác phẩm nghệ thuật.</p>	TTCĐND văn hóa địa phương - Giáo dục cho HS biết giữ gìn, duy trì và phát triển, quảng bá hình ảnh những di sản văn hóa phi vật thể ở quê hương nơi mình sinh ra.	- Máy chiếu. Ảnh về các lễ hội ở nước ta. Bài vẽ lễ hội của HS các năm học trước. Su tầm một số tranh của họa sĩ, của HS về đề tài lễ hội và một vài tranh vẽ về đề tài khác. Các bước minh họa bài vẽ.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	
15-16	15-16	Kiểm tra cuối kì Đề tài tự chọn (Bài 18 - SGK)	<p>+ Kiến thức: Đây là bài KT cuối kì nhằm đánh giá về khả năng nhận thức và thể hiện của HS</p> <p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo.</p>				
17	17	TTMT: Sơ lược về một số nền MT châu Á. (Bài 16 - SGK)	<p>+ kiến thức:</p> <p>- Hiểu biết sơ lược về một số nền nghệ thuật và một số công trình MT châu Á.</p> <p>- Cùng cố thêm nhận thức cho HS về lịch sử và mối quan hệ, giao lưu văn hóa giữa các nước trong khu vực.</p> <p>- Nhận biết được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật dân tộc ở một số nước châu Á.</p>		- Bộ đồ dùng Mt lớp 9. - ảnh chụp các công trình kiến trúc, điêu khắc, đồ họa, hội họa cổ của các nước được giới thiệu trong bài.	- Tích hợp vào nội dung bài dạy	

STT	Tiết theo KH	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục tích hợp	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ CT SGK mới vào CT hiện hành	Ghi chú
			<p>+ Năng lực: Tư duy, giải quyết vấn đề, đánh giá tự đánh giá, cảm thụ thẩm mỹ, biểu đạt, thực hành sáng tạo, quan sát khám phá. Đánh giá và tự đánh giá. Tự học (trải nghiệm), tìm hiểu TH-XH.</p> <p>+ Phẩm chất: Cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật, trong cuộc sống, tôn trọng giá trị nghệ thuật. có ý thức giữ gìn di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc, và di sản nghệ thuật thế giới.</p>				

KÍ DUYỆT BGH



Phạm Thị Hảo

DUYỆT TỔ CM

A blue ink signature.

Lã Thị Phương

NGƯỜI LẬP

A blue ink signature.

Nguyễn Thị Mai Hương